

Số: 60 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ,**  
**thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 62/UBCK-GP ngày 30 tháng 10 năm 2007 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE;*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh cho:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

**Điều 2.** Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE được phép thực hiện bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh cho chính mình, các khách hàng của mình.

**Điều 3.** Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE phải tuân thủ pháp luật Việt Nam về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không thể tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 62/UBCK-GP ngày 30 tháng 10 năm 2007 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh này được lập thành ba (03) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE; một (01) bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam; một (01) bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Thị Chân Phương**